

**DỰ THẢO LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI DO CHUYÊN GIA
NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á XÂY DỰNG TRONG
KHUÔN KHỔ CHƯƠNG TRÌNH KHOẢN VAY NGÂN HÀNG
TÀI CHÍNH II**

DỰ THẢO LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI DO CHUYÊN GIA NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á XÂY DỰNG TRONG KHUÔN KHỔ CHƯƠNG TRÌNH KHOẢN VAY NGÂN HÀNG TÀI CHÍNH II

Bản ngày 16/04/2007

Luật này quy định về tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và việc thành lập hệ thống bảo hiểm tiền gửi nhằm bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền tại các tổ chức tín dụng ở Việt Nam.

CHƯƠNG 1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Luật này điều chỉnh các hoạt động bảo hiểm tiền gửi ở Việt Nam của Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam nhằm mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần vào sự ổn định của hệ thống tài chính Việt Nam và đảm bảo sự phát triển an toàn, lành mạnh của lĩnh vực ngân hàng.

Điều 2: Áp dụng Luật bảo hiểm tiền gửi đối với các tổ chức tín dụng

Tổ chức tín dụng được phép thực hiện một số hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng đều phải tham gia bảo hiểm tiền gửi bắt buộc theo quy định của Luật này.

Điều 3: Thành lập Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

Bằng văn bản này, theo quy định của Luật này, thành lập một Tổng công ty, gọi là Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, dưới đây gọi là “Tổng công ty”, bảo hiểm cho các khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng và có mục tiêu, quyền hạn, nhiệm vụ theo như quy định của Luật này.

Điều 4: Trụ sở chính

Trụ sở chính của Tổng công ty được đặt tại Hà Nội. Tổng công ty có thể thành lập các văn phòng và chi nhánh ở bất kỳ địa phương nào trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

Điều 5: Mục tiêu của Tổng công ty

Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty là:

- (a) Bảo hiểm cho các tổn thất đối với từng phần hoặc toàn bộ tiền gửi;
- (b) Tăng cường và góp phần vào sự ổn định của hệ thống tài chính ở Việt Nam; đồng thời
- (c) Theo đuổi các mục tiêu được nêu ở mục (a) và (b) vì lợi ích của người gửi tiền tại các tổ chức tín dụng tham gia bảo hiểm tiền gửi và từ đó giảm thiểu rủi ro bị thiệt hại của Tổng công ty.

Điều 6: Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi” là tổ chức tín dụng được bảo hiểm tiền gửi trong phạm vi thẩm quyền của Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo quy định của Luật này.

“Tổ chức tín dụng” là ngân hàng hoặc tổ chức tài chính khác được Ngân hàng Nhà Nước cấp phép hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.

“Tổ chức tín dụng mất khả năng thanh toán” hoặc “Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi mất khả năng thanh toán” là tổ chức tín dụng không thể chi trả các khoản nợ đã đến hạn và phải trả hoặc không có khả năng trả các khoản nợ khi chúng đến hạn và phải trả.

“Tổ chức tín dụng yếu kém” hoặc “Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi yếu kém” là tổ chức tín dụng có mức thanh khoản và khả năng thanh toán đang hoặc có nguy cơ sụt giảm, trừ khi tổ chức đó nỗ lực cải thiện nguồn lực tài chính, các dạng rủi ro trong quá trình hoạt động, định hướng chiến lược kinh doanh, năng lực quản lý rủi ro hoặc chất lượng điều hành của mình.

“Thành viên mạng an toàn tài chính” là Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam và Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam làm việc trên cơ sở phối hợp với nhau.

“Toà án có thẩm quyền phù hợp” là toà án Việt Nam có thẩm quyền ra lệnh thanh lý một tổ chức tín dụng, có thể là một thẩm phán hoặc toà án có quyền thực hiện thủ tục phá sản theo quy định của Luật phá sản.

“Phá sản” là thủ tục phá sản áp dụng cho các tổ chức tín dụng theo quy định của Luật phá sản.

“Kiểm soát đặc biệt” là tình trạng mà Ngân hàng Nhà Nước sẽ giám sát trực tiếp tổ chức tín dụng có nguy cơ bị mất khả năng thanh toán theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.

“Người gửi tiền” là người sở hữu một tài khoản được ghi Có một số tiền, tạo thành một khoản tiền gửi hoặc là người mà tổ chức tín dụng phải có trách nhiệm đối với người đó cho một công cụ tài chính tổ chức tín dụng đã phát hành, có giá trị hợp thành một khoản tiền gửi.

“Chủ nợ” là thể nhân hoặc pháp nhân khiếu nại đòi tiền một tổ chức tín dụng mà sau tất cả các thủ tục xác định những ai là chủ nợ, những người đưa ra các khiếu nại như vậy sẽ được xem là chủ nợ.

“Thanh lý” là thủ tục thanh lý tài sản áp dụng cho một tổ chức tín dụng theo quy định của Luật phá sản.

“Người thanh lý” là một người hoặc một nhóm người được chỉ định thực hiện việc thanh lý một tổ chức tín dụng theo quy định của Luật phá sản. Người thanh lý có thể bao gồm Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

“Hợp đồng tài chính” là hợp đồng giữa hai hoặc nhiều tổ chức tín dụng, có thể là hợp đồng hoán đổi, hợp đồng giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai trong giao dịch về tiền tệ hoặc tỉ lệ lãi suất hoặc các hợp đồng mua bán ngoại hối khác; là hợp đồng hoán đổi hàng hoá, hợp đồng lãi suất kỳ hạn, hợp đồng mua lại đối lưu hoặc hợp đồng mua lại; là hợp đồng giao ngay, hợp đồng tương lai, hợp đồng kỳ hạn hoặc các hợp đồng mua bán khác liên quan đến

hàng hoá; là hợp đồng mua, bán, vay hoặc cho vay chứng khoán để thanh toán trong các giao dịch chứng khoán hoặc để lưu ký chứng khoán, và bất kỳ một hợp đồng lựa chọn, kết hợp hay phái sinh nào liên quan hoặc tương tự như một hợp đồng.

“Hội đồng” là Hội đồng quản trị của Tổng công ty.

“Quy chế nội bộ” là các luật lệ, quy định và nguyên tắc của Tổng công ty.

“Tổng công ty” là Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

“Tiền gửi” là số tiền mà khách hàng gửi tại một tổ chức tín dụng dưới dạng tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các hình thức khác. (Lưu ý: đây là định nghĩa trong Luật các tổ chức tín dụng)

“Tiền gửi được bảo hiểm” là tiền gửi của người gửi tiền tại tổ chức tín dụng theo quy định của Luật này.

“Bảo hiểm tiền gửi” là dịch vụ bảo hiểm do Tổng công ty cung cấp theo quy định của Luật này.

“Hợp đồng bảo hiểm tiền gửi” là phương tiện chứng minh việc bảo hiểm tiền gửi cho một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

“Công ty liên kết” của một tổ chức tín dụng bao gồm một công ty tài chính cổ phần và một chi nhánh của tổ chức tín dụng đó.

CHƯƠNG 2: QUYỀN HẠN CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 7: Quyền hạn chung của Tổng công ty

Để theo đuổi các mục tiêu của mình, Tổng công ty có thể thực hiện mọi hoạt động cần thiết hoặc có liên quan đến mục tiêu của Tổng công ty, cụ thể là, nhưng không hạn chế ở những quyền hạn chung đã nêu trước đó:

(a) Vì mục đích giảm rủi ro cho Tổng công ty hoặc hạn chế hay ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra đối với Tổng công ty, Tổng công ty có thể:

(i) Mua lại tài sản của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi,

(ii) Cho vay hoặc bảo lãnh cho các khoản vay hoặc các khoản tạm ứng, có hoặc không có đảm bảo, của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, và

(iii) Gửi tiền hoặc đảm bảo cho tiền gửi tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi;

(b) Đầu tư và thực hiện mọi hợp đồng về quản lý tài chính của Tổng công ty nếu thấy cần thiết hoặc có nguyện vọng thực hiện.

(c) Hoạt động như một cơ quan thanh lý, tiếp nhận hoặc giám sát tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi hoặc các công ty con của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, nếu Tổng công ty được bổ nhiệm hợp lệ và chỉ định được người có đủ năng lực và phẩm chất, có thể là cán bộ của Tổng công ty hoặc có thể không, để thực hiện một phần hoặc toàn bộ chức năng của Tổng công ty theo như sự chỉ định của Tổng công ty;

- (d) Mua lại tài sản của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi từ người thanh lý hoặc tiếp nhận tài sản của tổ chức đó;
 - (e) Mua lại, có đảm bảo hoặc không có đảm bảo, cổ phiếu và các khoản nợ phụ thuộc của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, nắm giữ và xử lý các cổ phiếu và khoản nợ phụ thuộc này;
 - (f) Tạm ứng để chi trả cho các khiếu nại đòi tiền đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi mà Tổng công ty đảm nhận vai trò là người tiếp nhận hoặc thanh lý bất cứ khoản tiền gửi được bảo hiểm và được mua lại nào, như là một chủ nợ không được đảm bảo cho khoản tạm ứng đó;
 - (g) Thực hiện giám sát hoặc kiểm tra tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi do được uỷ quyền theo quy định của Luật này hoặc của Chính sách về bảo hiểm tiền gửi;
 - (h) Mua lại, nắm giữ và chuyển giao tài sản cá nhân hoặc thực tế;
 - (i) Giải quyết hoặc thương lượng các khiếu nại đòi tiền đối với Tổng công ty
 - (j) Thực hiện tất cả những hoạt động khác tương tự như vậy nếu thấy cần thiết cho việc thực thi các quyền hạn của Tổng công ty.
- (Lưu ý: Cần rà soát lại tất cả các quyền hạn nêu trên, bổ sung để hoàn tất)

Điều 8: Quyền đi vay

- (1) Ngoài khoản vốn ngân sách mà Tổng công ty được cấp, Tổng công ty có thể đề đạt với Bộ trưởng Bộ Tài chính để được vay tiền theo những điều kiện và điều khoản mà Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.
 - (2) Tổng công ty có thể vay tiền từ các nguồn khác với nguồn đã nêu ở mục (1) và vay dưới bất cứ hình thức nào, bao gồm cả phát hành và bán trái phiếu, trái khoán công ty, giấy ghi nợ hoặc bất cứ giấy tờ nhận nợ nào.
 - (3) Tổng giá trị nợ gốc tồn đọng tại mọi thời điểm khi vay tiền theo điều này không được vượt quá:
 - (a) VND; hoặc
 - (b) Tổng công ty có thể vay khoản tiền lớn hơn nếu được uỷ quyền nhằm thực hiện mục tiêu của Chính phủ
- (Lưu ý): Cần xác định giới hạn của mức được vay tối đa trong điều này)

CHƯƠNG 3:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 9: Quy định về thành viên và bổ nhiệm Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Tổng công ty gồm có năm (5) thành viên như sau:

- (a) Ba (3) thành viên chuyên trách, gồm một Chủ tịch Hội đồng quản trị, một Tổng giám đốc và một Trưởng ban kiểm soát; và

(b) Hai (2) ủy viên kiêm nhiệm, một là Thứ trưởng Bộ Tài chính và một là Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam;

Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị sẽ do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề xuất của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam và Bộ trưởng - Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

(Lưu ý: Cần thảo luận sâu hơn về thành viên Hội đồng quản trị - có nên quy định về thành viên thay thế bên ngoài DICV và về sự bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị)

Điều 10: Ban kiểm soát

Ban kiểm soát bao gồm 3 thành viên chuyên trách và một số thành viên kiêm nhiệm, trong đó có 1 thành viên là Trưởng ban. Thành viên của Ban kiểm soát, trừ Trưởng ban kiểm soát, do Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề xuất của Trưởng ban kiểm soát.

Điều 11: Tổng giám đốc

Tổng giám đốc là người đại diện hợp pháp của DICV. Hỗ trợ cho Tổng giám đốc là các Phó Tổng giám đốc do Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

(Lưu ý: Cần thảo luận về cơ chế bổ nhiệm và miễn nhiệm trong tương lai)

Điều 12: Quyền hạn chung của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có trách nhiệm quản lý tất cả các hoạt động của Tổng công ty về mọi mặt và thực hiện các hợp đồng mà Tổng công ty có thể tham gia theo quy định của Luật.

Điều 13: Quy chế nội bộ của Tổng công ty

Hội đồng quản trị có thể ban hành các văn bản pháp quy có hiệu lực pháp lý chính thức theo Luật pháp Việt Nam, bao gồm nghị định, quyết định về thẩm quyền Nhà Nước phù hợp trong những trường hợp sau:

(a) Nhằm mục đích quản lý, điều hành và kiểm soát tài sản cũng như hoạt động của Tổng công ty;

(b) Quy định chức năng, nhiệm vụ và lương bổng của tất cả cán bộ, đại lý và nhân viên của Tổng công ty;

(c) Giải quyết các mâu thuẫn về quyền lợi của các lãnh đạo, cán bộ và nhân viên của Tổng công ty;

(d) Quy định về việc bổ nhiệm và hoạt động của các ban đặc biệt được thành lập vì mục tiêu hoạt động của Tổng công ty

(e) Quy định về thời gian và địa điểm tổ chức các cuộc họp của Ban lãnh đạo, số đại biểu tham dự cần thiết và thủ tục quy định để tổ chức các cuộc họp đó;

(f) Quy định bất cứ vấn đề gì về bất cứ điều khoản nào của Luật này cần được cụ thể hoá bằng văn bản dưới luật.

(g) Quy định về hình thức và cách thức chi trả bảo hiểm do Tổng công ty thực hiện theo quy định của Luật này;

(h) Quy định chi tiết việc thực hiện tất cả các hoạt động hoặc nghiệp vụ của Tổng công ty và mọi khía cạnh khác về hệ thống bảo hiểm tiền gửi ở Việt Nam.

CHƯƠNG 4: HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 14: Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị quản lý tất cả các hoạt động và nghiệp vụ của Công ty một cách công bằng, bình đẳng và không có định kiến.

Điều 15. Nguồn nhân lực và phân bổ nhân lực

Tổng công ty, có thể, bất kể các văn bản luật khác, tuyển dụng những cán bộ, đại lý và các nhân viên cần thiết vì mục đích của tổng công ty.

Điều 16. Trách nhiệm của nhân sự của Tổng công ty

Nhân sự của Tổng công ty không được làm những việc sau:

Là một cán bộ, tổng giám đốc, tư vấn, nhân viên hoặc cổ đông, trực tiếp hay gián tiếp, của bất kỳ một tổ chức tín dụng nào hoặc bất kỳ một công ty con nào của tổ chức tín dụng;

Nhận quà hoặc bất kỳ một vật có giá trị từ bất kỳ một cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của đối tượng nêu trên;

Tiết lộ bằng bất kỳ cách thức nào, trừ trường hợp được phép theo quy định tại Luật này hoặc theo phán quyết của tòa án, thông tin liên quan tới tình trạng hoặc hoạt động kinh doanh của bất kỳ tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nào. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, TGD của Tổng công ty, bất kỳ cơ quan nào của Chính phủ hoặc bất kỳ một cá nhân nào khác được quyền tiếp nhận thông tin đó theo quy định của pháp luật;

Và mỗi một cán bộ, đại lý hoặc nhân viên của Tổng công ty sẽ, trước khi bắt đầu nhiệm vụ của anh hay chị ta với Tổng công ty, sẽ phải tuyên thệ sẽ trung thành và đảm bảo bí mật theo cách thức do Hội đồng quản trị đặt ra.

Điều 17. Phí và các khoản chi phí liên quan đến tranh chấp kiện tụng

Tổng công ty sẽ thanh toán các khoản phí và chi phí liên quan tới tranh chấp kiện tụng, bao gồm bất kỳ khoản phí hợp lý nào hoặc hỗ trợ pháp lý cho bất kỳ thành viên nào của Hội đồng quản trị, cán bộ, nhân viên hoặc đại lý của Tổng công ty liên quan tới bất kỳ hành vi dân sự, hình sự, hành chính hoặc bất kỳ hành vi nào khác hoặc các thủ tục tố tụng mà những người này bị cho là một bên liên quan do hoặc liên quan tới hành vi thực hiện thẩm quyền hoặc thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định của Luật này.

Điều 18. Miễn trách đối với những hành vi chân thực

Tổng công ty, các giám đốc, cán bộ và nhân viên và bất kỳ cá nhân nào hành động thay mặt Tổng công ty đều được miễn trách đối với bất kỳ một tổ chức, người gửi tiền được bảo hiểm

nào với, hoặc chủ nợ, hoặc cổ đông của, bất kỳ tổ chức tham gia bảo hiểm nào, hoặc đối với bất kỳ cá nhân nào khác, vì bất kỳ thiệt hại, việc thanh toán, đền bù hoặc bồi thường mà bất kỳ tổ chức tham gia bảo hiểm, người gửi tiền được bảo hiểm, chủ nợ, cổ đông hoặc cá nhân khác có thể phải chịu hoặc đưa ra yêu sách lấy lý do vì bất kỳ hoạt động nào đã thực hiện hoặc hành động nào chưa được làm, một cách chân thực, trong khi thực thi, thực hiện hoặc tiến hành bất kỳ thẩm quyền, nhiệm vụ và chức năng nào được phép thực hiện theo Luật này.

Điều 19. Bộ quy tắc ứng xử và tiêu chuẩn đạo đức

Hội đồng quản trị sẽ thông qua một Bộ quy tắc ứng xử và tiêu chuẩn đạo đức và sẽ áp dụng các chính sách và hướng dẫn cần thiết, có hiệu lực đối với tất cả thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ, nhân viên và đại lý của Tổng công ty trong quá trình thực thi quyền hạn và nhiệm vụ.

Điều 20. Báo cáo của Tổng công ty

Tổng công ty sẽ công bố báo cáo thường niên về hoạt động của Tổng công ty sớm nhất có thể kể từ sau ngày 1/1 hàng năm.

CHƯƠNG V

Hoạt động bảo hiểm tiền gửi của Tổng công ty

Điều 21. Trách nhiệm bảo hiểm

Tổng công ty sẽ bảo hiểm mỗi một khoản tiền gửi tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi trừ các trường hợp sau:

- (a) một khoản tiền gửi không thanh toán bằng đồng VN hoặc không bằng tiền đồng Việt Nam;
- (b) một khoản tiền gửi mà chính phủ VN là bên yêu sách trả nợ được ưu tiên và
- (c) phần còn lại của bất kỳ một khoản tiền gửi nào vượt quá _____ VNĐ

Điều 22. Quỹ bảo hiểm tiền gửi

Tổng công ty sẽ duy trì một quỹ, gọi là Quỹ bảo hiểm tiền gửi, bao gồm tất cả các phí mà Tổng công ty nhận được, miễn là

Quỹ bảo hiểm tiền gửi sẽ được duy trì ở mức _____ VNĐ hoặc ở mức khác do Hội đồng quản trị xác định miễn là ở mức thích hợp;

Tổng công ty có thể, trong vòng hai (2) năm từ khi Luật có hiệu lực, và định kỳ năm (5) năm một lần sau đó, tiến hành nghiên cứu nhu cầu điều chỉnh nguồn vốn của Quỹ bảo hiểm tiền gửi và đệ trình khuyến nghị tới Thủ tướng chính phủ. Vì mục đích này, Tổng công ty có thể thuê chuyên gia thống kê bảo hiểm để xác định, bên cạnh các thông số khác, mức phí, phân tích và đánh giá rủi ro bảo hiểm và khả năng áp dụng hoặc thay đổi phí bảo hiểm phân biệt tương ứng với hệ thống xếp hạng tổ chức tín dụng.

[Ghi chú: Cần quyết định Luật nên dùng khái niệm “quỹ mục tiêu” thay cho Quỹ bảo hiểm tiền gửi hay không]

Điều 23. Thanh toán các khoản tiền gửi được bảo hiểm

Trong trường hợp Tổng công ty buộc phải tiến hành chi trả cho bất kỳ khoản tiền gửi nào được bảo hiểm, Tổng công ty sẽ, trong thời gian sớm nhất có thể sau khi nghĩa vụ phát sinh, đối với khoản tiền gửi, chi trả cho những cá nhân đó theo quan điểm của Tổng công ty bằng các phương thức sau,

(a) bằng cách trao cho cá nhân đó một khoản tiền gửi tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi khác có giá trị ngang bằng với khoản tiền gửi của họ được Tổng công ty bảo hiểm hoặc

(b) bằng cách chi trả cho người đó một lượng tiền tương đương với khoản tiền gửi của cá nhân được Tổng công ty bảo hiểm. [Ghi chú: cần thêm quy định tính toán lãi suất tiền gửi sẽ được Tổng công ty chi trả.]

Điều 24. Chuyển giao trách nhiệm nợ

Trong trường hợp Tổng công ty tiến hành chi trả bất kỳ khoản tiền gửi nào tại một tổ chức thành viên, Tổng công ty trở thành chủ nợ, trong phạm vi số lượng tiền đã chi trả, đối với tất cả quyền và lợi ích của người gửi tiền và có thể tiến hành một hành động liên quan tới quyền và lợi ích đó nhân danh người gửi tiền hoặc nhân danh Tổng công ty.

Điều 25. Thứ tự ưu tiên thanh toán cho yêu sách chi trả của Tổng công ty

Trong trường hợp Tổng công ty chi trả cho bất kỳ khoản tiền gửi nào tại một tổ chức thành viên bị phá sản hoặc thanh lý sau đó, Tổng công ty sẽ được xếp vào hàng các chủ nợ ưu tiên giống như yêu sách trả nợ của chính phủ trong trường hợp áp dụng các biện pháp đặc biệt đối với doanh nghiệp theo Luật phá sản.

Điều 26. Mức bảo hiểm

Tổng công ty sẽ bảo hiểm cho các khoản tiền gửi do các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nắm giữ theo phương thức và mức độ quy định tại Luật này và các văn bản quy phạm của Tổng công ty. Việc đăng ký tham gia bảo hiểm tiền gửi sẽ được thực hiện theo mẫu quy định, và đi kèm theo khoản phí tính trên giá trị và loại tổ chức quy định tại các văn bản quy phạm của Tổng công ty. Chính sách bảo hiểm tiền gửi sẽ được thể hiện dưới hình thức là các điều khoản tại các văn bản quy phạm của Tổng công ty.

Điều 27. Tính toán và thu phí bảo hiểm

Tổng công ty sẽ, mỗi một năm, đánh giá và thu từ mỗi một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi một khoản phí thường niên với số lượng tương đương với

Phí thường niên áp dụng cho tổ chức thành viên đó theo văn bản dưới luật và

Mức phí tối đa hàng năm.

Điều 28. Thẩm quyền xác định phí phân biệt

Hội đồng quản trị có thể ra các văn bản dưới luật liên quan tới việc xác định mức phí thường niên của các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi và, không hạn chế ở điều đã nói ở trên, có thể ra các văn bản dưới luật

- (a) để thiết lập một hệ thống xếp hạng tổ chức tham gia bảo hiểm theo hạng mức khác nhau;
- (b) liên quan tới tiêu chuẩn hoặc các yếu tố phải được xem xét hoặc các thủ tục mà Tổng công ty phải tuân thủ để xác định hạng mức của các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi; và xác định số lượng, hoặc cách thức xác định số lượng, phí hàng năm áp dụng cho mỗi hạng mức.

Điều 29. Thanh toán phí bảo hiểm tiền gửi hàng năm

Phí bảo hiểm tiền gửi hàng năm mà tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phải thanh toán căn cứ trên lợi nhuận hàng năm do tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi xác nhận và sẽ được nộp theo cách thức và tại thời điểm Tổng công ty yêu cầu. Tổng công ty có thể yêu cầu nộp lãi theo tỷ suất tương đương với tỷ suất lãi do Hội đồng quản trị xác định đối với phần phí ở mỗi kỳ chưa thanh toán vào ngày đến hạn.

Điều 30. Tổng mức phí tối đa hàng năm

Mức phí tối đa hàng năm mà tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phải nộp sẽ lớn hơn

- (a) _____ VND, và
- (b) _____ of 1% của số tiền tương đương với số lượng tiền gửi sẽ được Tổng công ty bảo hiểm và gửi tại tổ chức bảo hiểm tiền gửi tính đến ngày 30/4 trong năm nộp phí ngay trước đó.

Vì mục đích của phần này, một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi có thể sử dụng bất kỳ phương pháp nào với sự cho phép của Tổng công ty để xác định tổng tiền gửi sẽ được Tổng công ty bảo hiểm coi là tiền gửi được bảo hiểm.

[Ghi chú: phải quyết định có nên dùng khái niệm tổng mức phí tối đa thường niên hay không, nếu vậy, vậy mức phí tối đa thường niên sẽ chiếm bao nhiêu % của tổng tiền gửi được bảo hiểm].

Điều 31. Phí phạt

- 1) Trong trường hợp Tổng công ty cho rằng một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi đang có những hoạt động đáng phải nộp phạt như được quy định tại các văn bản pháp luật, Tổng công ty, sau khi thông báo cho tổ chức thành viên, có thể tính và thu phí phạt tính thêm ngoài phí phải nộp hàng năm hoặc phần chưa trả nào đó từ tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.
- 2) Tổng số phí phạt được tính và thu từ một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo mục (1) nêu trên ngoài số phí phải nộp hàng năm sẽ được xác định một cách công bằng theo từng trường hợp. Không có trường hợp nào mức phí phạt lại vượt quá mức 1/6 của 1% trên tổng các khoản tiền gửi sẽ được bảo hiểm bởi Tổng công ty và gửi tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi đó tính đến ngày 30/4 của năm nộp trước đó.

CHƯƠNG VI

Quyền lợi và các biện pháp của Tổng công ty

Điều 32. Quyền trở thành chủ nợ của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi

Trong trường hợp Tổng công ty cho rằng một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi đang hoặc sắp mất khả năng thanh toán, Tổng công ty coi việc trở thành chủ nợ của một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi là cần thiết và Tổng công ty sẽ bắt đầu và áp dụng bất kỳ biện pháp hoặc thủ tục tố tụng nào mà một chủ nợ của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi có thể tiến hành theo luật nhằm bảo tồn tài sản của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi hoặc tiến hành các bước để bắt đầu thủ tục thanh lý tài sản của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

Điều 33. Thanh tra và kiểm tra các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi

(1) Tổng công ty có quyền tiến hành kiểm tra hoạt động của mỗi một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi một lần một năm và ở các thời điểm mà Tổng công ty cần nhằm thực hiện các mục đích cụ thể..

(2) Tổng công ty có thể tham khảo báo cáo kiểm tra tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi do Ngân hàng nhà nước hoặc bất kỳ một cơ quan hay một cá nhân nào thực hiện.

(3) Tổng công ty, hoặc bất kỳ bên nào tiến hành kiểm tra một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo điều khoản này, sẽ tiến hành kiểm tra hoặc thanh tra nếu cần thiết để

đưa ra bản đánh giá mức độ an toàn và vững mạnh của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, bao gồm cả tình hình tài chính, bằng cách xếp hạng hoặc bằng bất kỳ phương pháp nào khác; và

đánh giá về hoạt động của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi; và

(4) Tổng công ty có quyền đối với tất cả các thông tin mà NHNN hoặc bất kỳ cơ quan nào hoặc cá nhân tiến hành kiểm tra nào nhận được hoặc đưa ra, dù trong quá trình tiến hành một cuộc kiểm tra hay thanh tra hoặc ngược lại, liên quan tới công việc của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi hoặc của bất kỳ chi nhánh hay công ty con của tổ chức đó hoặc của bất kỳ người nào chịu trách nhiệm quản lý tổ chức thành viên hoặc bất kỳ chi nhánh hoặc công ty con của tổ chức đó, liên quan tới mức độ an toàn và vững mạnh, hoặc các hoạt động, của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

(5) Nếu được đề nghị thực hiện yêu cầu của Tổng công ty, cá nhân tiến hành cuộc kiểm tra sẽ rà soát, hoặc buộc người khác rà soát thay mặt một cá nhân cụ thể, trong khoảng thời gian xác định bởi Tổng công ty, độ chính xác của tổng lãi hàng năm mà tổ chức bảo hiểm tiền gửi thu được, đây là căn cứ để tính phí bảo hiểm và cũng là một trong những căn cứ để xác định hạng phí

Điều 34. Hoạt động chỉnh sửa kịp thời trong trường hợp có các hoạt động không an toàn không lành mạnh

(1) Bất kỳ khi nào Tổng công ty, hoặc một cơ quan nào khác, hoặc bất kỳ cá nhân nào thay mặt tổ chức, tiến hành kiểm tra tính hình của bất kỳ một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nào, cần phải thông báo rằng một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi hoặc tổng giám đốc hoặc các đại lý của tổ chức này đã, đang hoặc sắp thực hiện một hoạt động không an toàn không lành mạnh trong quá trình hoạt động kinh doanh của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, hoặc đã vi phạm, đang hoặc sẽ vi phạm bất kỳ điều khoản nào của bất kỳ luật hoặc quy

định nào liên quan, Tổng công ty sẽ gửi báo cáo kiểm tra tới NHNN để đảm bảo có hành động chỉnh sửa kịp thời sau đó..

(2) Nếu NHNN không thực hiện hành động chỉnh sửa kịp thời trong vòng bốn lăm (45) ngày kể từ ngày Tổng công ty gửi thông báo, Hội đồng quản trị của Tổng công ty có thể bắt đầu các biện pháp để tiến hành hoạt động chỉnh sửa kịp thời nếu thấy cần thiết.

(3) Hội đồng quản trị sau đó có thể ban hành một lệnh chấm dứt hoặc ngừng hoạt động và yêu cầu tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi hoặc giám đốc hoặc đại lý của tổ chức này chỉnh sửa các hoạt động nói trên hoặc các vi phạm trong vòng bốn mươi lăm (45) ngày.

(4) Nếu hoạt động nói trên hoặc các vi phạm sẽ gây nên tình trạng mất khả năng thanh toán hoặc sự phung phí nghiêm trọng tài sản có hoặc tiền lãi của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi hoặc có thể làm suy yếu nghiêm trọng tình hình tài chính của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi hoặc nếu không là thiên lệch nghiêm trọng quyền lợi của người gửi tiền và Tổng công ty, thời hạn tiến hành hoạt động chỉnh sửa kịp thời không được vượt quá mười lăm (15) ngày.

(5) Tổng công ty sẽ thông báo đúng hạn cho NHNN và Bộ Tài chính các hoạt động Tổng công ty đã tiến hành theo Điều khoản này liên quan tới các hoạt động hoặc các vi phạm nêu trên.

(6) Các hoạt động quy định tại điều khoản này sẽ được Tổng công ty thực hiện, nếu, theo Tổng công ty, một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi hoặc giám đốc hoặc đại lý của tổ chức đó đã, đang hoặc sắp vi phạm bất kỳ một điều khoản nào của Luật này hoặc các quy định khác do Tổng công ty ban hành hoặc các điều kiện bằng văn bản mà Tổng công ty ban hành liên quan tới chính sách bảo hiểm đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

Điều 35: Chấm dứt Chính sách bảo hiểm

(1) Theo ý kiến của Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, trong trường hợp một tổ chức tham gia bảo hiểm vi phạm Luật này hoặc quy định hay quy chế do Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi ban hành hoặc vi phạm bất kỳ điều khoản nào của chính sách bảo hiểm tiền gửi, Tổng công ty có thể gửi báo cáo cho tổ chức tham gia bảo hiểm đó và sẽ gửi bản sao cho Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước.

(2) Trong trường hợp một báo cáo được gửi cho tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi và tổ chức đó đang trong quá trình khắc phục sai phạm của mình, khắc phục đó không làm thỏa đáng Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi, Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi sẽ thông báo bằng văn bản, thông báo cho tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước.

(3) Trong trường hợp một báo cáo đã được gửi hoặc chuyển và tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước được thông báo phù hợp với khoản (2) nhưng Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi vẫn thấy việc khắc phục sai phạm của tổ chức tham gia bảo hiểm vẫn chưa thỏa đáng như báo cáo đã đề cập, Tổng công ty có thể gửi thông báo chấm dứt chính sách bảo hiểm tiền gửi cho tổ chức đó trong vòng 30 ngày, trừ khi Bộ trưởng cho rằng việc chấm dứt đó không vì lợi ích chung.

(4) Chính sách bảo hiểm tiền gửi của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi sẽ chấm dứt vào ngày hết hạn của thông báo chính thức được đưa ra theo Khoản (3) hoặc muộn hơn không quá 60 ngày kể từ khi Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi quyết định chấm dứt trừ khi, trước khi hết hạn của thời hạn đó Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi thấy tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi đang có những biện pháp cần thiết để khắc phục sai phạm.

(5) Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi có thể đưa ra những điều kiện cho một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi liên quan đến việc gia hạn thời gian căn cứ theo Khoản (4) và đồ vỡ của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phù hợp với điều khoản chấm dứt gia hạn chính sách bảo hiểm.

Điều 36. Chấm dứt Chính sách Bảo hiểm

Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi có thể ngay lập tức chấm dứt chính sách bảo hiểm tiền gửi với một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi

(a) khi Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi thấy tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi đó bị phá sản hoặc

khi tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi chấm dứt nhận tiền gửi

Điều 37. Hiệu lực Chấm dứt hoặc Hủy bỏ của Bảo hiểm tiền gửi

Trong trường hợp Công ty Bảo hiểm tiền gửi chấm dứt hoặc hủy bỏ chính sách bảo hiểm tiền gửi của một tổ chức tham gia bảo hiểm, các khoản tiền gửi vào ngày chấm dứt hoặc hủy bỏ vẫn có hiệu lực theo chính sách bảo hiểm đã ký với thời hạn là 1 năm, và sẽ kéo dài cho đến hết kỳ hạn của khoản tiền gửi đó đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn dài hơn 1 năm. Các khoản tiền gửi sẽ không được bảo hiểm nữa nếu đã được rút ra..

CHƯƠNG VII

Phối hợp và chia sẻ thông tin với các tổ chức khác

Điều 38. Các nghĩa vụ chung của việc phối hợp và chia sẻ thông tin

(1) Nghĩa vụ của Ngân hàng Nhà nước Việt nam

Ngân hàng Nhà nước sẽ cung cấp cho Công ty Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam những thông tin liên quan đến những Tổ chức tín dụng mà tham gia bảo hiểm tiền gửi như sau:

Thanh tra Ngân hàng Nhà nước sẽ cung cấp kết quả thanh tra và giám sát của các tổ chức được bảo hiểm, bao gồm thông báo hàng quý về Những vi phạm quy định về an toàn trong hoạt động ngân hàng; kết quả xếp hạng hàng năm của các tổ chức được bảo hiểm; và bất kỳ thông tin nào liên quan đến các tổ chức tham gia bảo hiểm đang có nguy cơ trở thành Tổ chức tín dụng yếu kém hoặc Tổ chức tín dụng có nguy cơ đổ vỡ, bao gồm cả tỷ lệ nợ quá hạn cao, giảm vốn hoặc tài sản của các tổ chức tham gia bảo hiểm trong vòng 10 ngày sau khi có kết luận thanh tra của Ngân hàng Nhà nước được Thống đốc Ngân hàng phê duyệt.

Ngân hàng Nhà nước sẽ (1) thông báo liên quan đến việc cấp phép hoặc giải thể Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi trong vòng 3 ngày làm việc sau khi có quyết định liên quan các loại cấp phép trên. (2) thông báo liên quan đến việc chấm dứt từng phần hoặc toàn bộ hoạt

động của bất kỳ tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nào trong vòng 3 ngày làm việc sau khi có quyết định liên quan đến việc chấm dứt trên; (3) thông báo liên quan đến việc sát nhập, chia tách, của các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi; (4) thông báo liên quan đến tình trạng của các tổ chức tham gia bảo hiểm trong trường hợp kiểm soát đặc biệt; và (5) cung cấp tất cả các thông tin, tài liệu liên quan của các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi trong trường hợp tổ chức đó bị Ngân hàng Nhà nước thu hồi giấy phép.

Với sự cho phép của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước (1) sẽ phối hợp với Công ty Bảo hiểm tiền gửi trong việc cung cấp số liệu hoạt động của tất cả các tổ chức tín dụng và (2) phối hợp trong việc cung cấp số liệu liên quan đến các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi mà được coi là Tổ chức tín dụng yếu kém hoặc có nguy cơ trở thành Tổ chức Tín dụng bị đổ vỡ.

(2) Nghĩa vụ của Công ty Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

Công ty Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam sẽ cung cấp cho Ngân hàng Nhà nước tất cả các thông tin liên quan đến hoạt động của các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bao gồm:

Cung cấp thông tin hàng quý liên quan đến hoạt động của các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

Cung cấp thông tin hàng quý của các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi về hoạt động bảo hiểm tiền gửi và an toàn trong hoạt động ngân hàng;

Cung cấp thông tin về hoạt động hỗ trợ tài chính cho các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi hai năm một lần.

Kế hoạch giám sát việc tuân thủ các quy định về bảo hiểm tiền gửi do Chính phủ ban hành của các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi hàng năm.

Kết quả xếp hạng và đánh giá hàng năm việc tuân thủ các quy định về bảo hiểm tiền gửi của các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

Các thông tin mà Công ty Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam cho rằng đó là tổ chức tham gia bảo hiểm là tổ chức tín dụng yếu kém hoặc có nguy cơ trở thành tổ chức tín dụng đổ vỡ hoặc có mức giảm vốn và tài sản cao để đánh giá tình hình tài chính bất lợi và những ảnh hưởng nghiêm trọng tới các tổ chức tín dụng khác và;

Tất cả các thông tin liên quan về hoạt động của các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi và việc tuân thủ các yêu cầu pháp lý của các tổ chức tín dụng.

Điều 39. Công tác phối hợp thanh tra, giám sát và can thiệp

Khi Ngân hàng Nhà nước hoặc Công ty Bảo hiểm tiền gửi phát hiện thấy rằng một tổ chức tín dụng là tổ chức tín dụng yếu kém hoặc có nguy cơ đổ vỡ hoặc có những thất thoát nghiêm trọng về tài chính, Ngân hàng Nhà nước sẽ phối hợp với Công ty Bảo hiểm tiền gửi trong công tác kiểm tra tại chỗ và từ xa đối với các tổ chức tín dụng; Ngân hàng Nhà nước và Công ty Bảo hiểm tiền gửi sẽ phối hợp với nhau trong tất cả các bước can thiệp và xử lý nhằm đạt được một giải pháp tốt nhất để giảm rủi ro cho Công ty Bảo hiểm tiền gửi.

Điều 40. Thành lập Ban công tác Hỗn hợp của các thành viên trong hệ thống an toàn tài chính.

Ban công tác hỗn hợp của các thành viên trong hệ thống an toàn tài chính sẽ họp thường kỳ với mục đích là trao đổi thông tin chung liên quan đến các vấn đề giám sát của các tổ chức tín dụng và các tổ chức tài chính khác, cơ chế phối hợp sẽ được thống nhất để giải quyết các vấn đề của các tổ chức tín dụng yếu kém và tổ chức tín dụng đổ vỡ.

CHƯƠNG VIII

Các biện pháp can thiệp đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi có vấn đề

Điều 41. Phát hiện tổ chức tham gia bảo hiểm có vấn đề và các biện pháp can thiệp tại giai đoạn cảnh báo sớm.

Trong trường hợp phát hiện có vấn đề trong chính sách hoặc trong quy trình của tổ chức tín dụng hoặc trong những tồn tại trong các hoạt động kinh doanh, những điều kiện, tình hình khác của tổ chức tín dụng mà chưa được khắc phục có thể dẫn đến Tổ chức tín dụng yếu kém, các thành viên trong hệ thống an toàn tài chính sẽ cùng phối hợp và đưa ra những biện pháp can thiệp đối với tổ chức tín dụng đó như sau:

Thông báo chính thức cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc (giám đốc) và Phó tổng giám đốc (phó giám đốc) của tổ chức tín dụng những vấn đề liên quan và yêu cầu tiến hành những biện pháp kịp thời để khắc phục vấn đề.

Việc kiểm tra các biện pháp khắc phục có thể bao gồm yêu cầu thêm thông tin và/hoặc theo dõi công tác giám sát.

Ngân hàng Nhà nước có thể yêu cầu đơn vị Kiểm toán của các tổ chức tín dụng mở rộng phạm vi của báo cáo tài chính của tổ chức tín dụng đó hoặc đơn vị kiểm toán sẽ thực hiện những thủ tục khác và chuẩn bị báo cáo liên quan ở trên

Ngân hàng Nhà nước và Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi sẽ phối hợp với nhau về những biện pháp được yêu cầu yêu cầu để giải quyết những vấn đề có liên quan và thiết lập một tiến độ trong tình trạng phải can thiệp.

Báo cáo giám sát của Ngân hàng Nhà nước sẽ đề cập những vấn đề của tổ chức tín dụng cần có biện pháp xử lý. Tình hình của các vấn đề đó sẽ được xem xét lại vào các buổi họp hàng tháng của các thành viên trong hệ thống an toàn tài chính.

Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi sẽ thông báo cho Ngân hàng Nhà nước những biện pháp can thiệp dự kiến và thảo luận về kết quả của việc giám sát đặc biệt

Các thành viên của hệ thống an toàn tài chính sẽ thông báo cho tổ chức tín dụng về tình trạng của tổ chức đó cũng như biện pháp xử lý trong “ Danh mục “ của tổ chức tài chính có vấn đề.

Tùy thuộc vào việc đánh giá tình hình Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi có thể yêu cầu được cung cấp thêm thông tin từ Ngân Hàng Nhà Nước nếu có, hoặc từ các tổ chức tín dụng, nếu cần.

Những thành viên trong hệ thống An Toàn Tài Chính phối hợp hành động và đưa quyết định để xem có nên tiến hành kiểm tra đặc biệt đối với những tổ chức tín dụng hay không để tìm thêm thông tin và đánh giá tình trạng khó khăn của các tổ chức tín dụng

Tổ chức tín dụng sẽ phải trả phí bảo hiểm tiền gửi cao hơn cho Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam nếu mức rủi ro tăng.

Điều 42. Xác định tổ chức tín dụng yếu kém và những bước can thiệp

(1) Tiêu chuẩn quan trọng nhất để nhận dạng tổ chức tín dụng yếu kém cần dựa vào tỉ lệ hợp lý vốn bất buộc do nhà nước quy định. Trong đó nếu như vốn pháp định tối thiểu của tổ chức tín dụng dưới mức do Ngân hàng Nhà Nước quy định, tổ chức đó bị xem như một tổ chức tín dụng yếu kém.

(2) Khi tổ chức tín dụng bị xét vào loại yếu kém, nếu không có những nhân tố giảm nhẹ hoặc những tiêu chuẩn đúng hoàn hảo nhanh chóng, thành viên của mạng an toàn cùng hợp tác, sẽ có những biện pháp xử lý ngăn chặn sau với tổ chức tín dụng yếu kém.

(a) Đại diện Ngân hàng Nhà Nước gặp Hội đồng Quản trị, ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (giám đốc) và Phó tổng giám đốc (phó giám đốc) của tổ chức tín dụng yếu kém cũng như kiểm toán độc lập để đưa ra những mối quan tâm chung và thảo luận những biện pháp nhằm giải quyết vấn đề.

(b) Hội đồng Quản trị, ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (giám đốc) và Phó tổng giám đốc (phó giám đốc) của tổ chức tín dụng yếu kém phải được thông báo chính thức về tình trạng của tổ chức đã bị đặt trong “danh sách theo dõi” điều chỉnh

c) Kiểm toán viên độc lập của các tổ chức tín dụng yếu kém có thể bị yêu cầu đưa ra một sự kiểm tra đặc biệt liên quan đến sự thích hợp của những thủ tục của tổ chức tín dụng cho sự an toàn của người gửi tiền, chủ nợ hoặc những cổ đông khác hoặc bất cứ sự kiểm tra nào khác có thể được yêu cầu từ lợi ích của công chúng., và những báo cáo tới những thành viên của mạng An Toàn Tài Chính. Phí trả cho kiểm toán độc lập sẽ do tổ chức tín dụng chi trả.

d) Phạm vi của việc kiểm tra tại chỗ và/hoặc tần suất của công tác kiểm tra tại chỗ có thể được mở rộng, tăng cường bởi các thành viên mạng An Toàn Tài Chính.

e) Tổ chức tín dụng yếu kém cần đưa ra một kế hoạch kinh doanh khả thi cho tất cả các thành viên mạng An Toàn Tài Chính bao gồm cả những phương án khắc phục yếu kém trong một khung thời gian nhất định

f) Tùy từng trường hợp, tổ chức tín dụng yếu kém sẽ bị hạn chế hoạt động và do Tổ chức tín dụng khác đảm nhiệm, có thể là hạn chế về giấy phép để thực hiện các hoạt động kinh doanh hoặc chỉ đạo việc phải tuân thủ những quy định sau:

Chi trả cổ tức hoặc phí quản lý

Quyền cho thuê hoặc đầu tư

Mức tiền gửi và những khoản nợ khác

Mức lãi suất tiền gửi, và

Những hạn chế cần thiết khác tùy từng trường hợp

g) Việc tiến hành những biện pháp điều chỉnh thích hợp được quản lý bởi những yêu cầu báo cáo và/hoặc việc kiểm tra sát sao từ Ngân Hàng Nhà Nước hoặc của Tổng công ty.

h) Kiểm toán độc lập của tổ chức tín dụng yếu kém có thể đưa ra yêu cầu kiểm toán đặc biệt đối với tổ chức tín dụng yếu kém nếu như Ngân hàng Nhà nước cũng cho là cần thiết. Ngân hàng Nhà nước có thể chỉ định tổ chức chi trả phí cho kiểm toán độc lập.

i) Kiểm tra tăng cường tập trung vào những vấn đề đặc biệt như kiểm tra tài sản hoặc những đánh giá an toàn khoản vay. Việc kiểm tra nay có thể bao gồm những hoạt động sau:

Tăng cường thêm những yêu cầu bổ sung về hồ sơ tín dụng.

Kiểm tra sâu hơn thông tin chi tiết hồ sơ

Cử chuyên gia để đánh giá xem xét những công việc hiện tại. Ví dụ như chất lượng của sự an toàn khoản vay, giá trị tài sản, mức dự trữ..

j) Tùy vào tình hình, cán bộ kiểm tra của Ngân Hàng Nhà Nước có thể được cử đến tổ chức tín dụng yếu kém để kiểm soát tình hình

k) Ngân Hàng Nhà Nước có thể yêu cầu tổ chức tín dụng yếu kém tăng vốn

i) Việc kiểm tra tổ chức tín dụng yếu kém có thể được tăng cường thêm bằng việc yêu cầu được báo cáo thường xuyên và/hoặc mức chi tiết của thông tin được trình để kiểm tra việc tiến hành sửa chữa

m) Việc kiểm tra theo sát có thể được tiến hành như yêu cầu

n) Tùy từng hoàn cảnh, Ngân hàng Nhà Nước có thể áp đặt thêm những hạn chế kinh doanh cho tổ chức tín dụng yếu kém.

Chương IX

Tái cấu trúc và xử lý tổ chức được bảo hiểm có vấn đề

Điều 43. Vesting of shares hoặc chỉ định người tiếp nhận tổ chức được bảo hiểm

(1) Trong trường hợp các thành viên tham gia mạng lưới an toàn tài chính, hợp tác làm việc, cho ý kiến rằng một tổ chức được bảo hiểm, kể cả một tổ chức tín dụng hiện chịu sự kiểm soát đặc biệt, dừng hoặc sắp dừng hoạt động, có thể tồn tại hoặc khả năng tồn tại của tổ chức được bảo hiểm đó không thể khôi phục thông qua việc thực hiện quyền hạn của Ngân hàng nhà nước hoặc Công ty thi hành theo Luật này, sau đó các thành viên tham gia mạng lưới an toàn tài chính sẽ có bản báo cáo bằng văn bản lên Công ty và lên Bộ Tài chính.

(2) Theo những quy định của khoản 1 điều này, các Thành viên tham gia mạng lưới an toàn tài chính, hợp tác cùng nhau, có thể xem xét đến tất cả các vấn đề mà họ cho là có liên quan, nhưng trong tất cả các trường hợp họ sẽ phải xem xét đến liệu có những cơ sở nào đối với những phát hiện về

(a) tổ chức được bảo hiểm phụ thuộc vào mức độ gia hạn đối với các khoản vay, các khoản tạm ứng, các khoản đảm bảo hoặc hỗ trợ tài chính khác để duy trì hoạt động của mình;

- (b) tổ chức được bảo hiểm bị mất niềm tin của người gửi tiền và công chúng;
 - (c) vốn điều lệ tối thiểu của tổ chức được bảo hiểm thực tế đã xuống dưới mức quy định của Ngân hàng nhà nước; và
 - (d) tổ chức được bảo hiểm là một tổ chức tín dụng bị mất khả năng thanh toán.
- (3) Các thành viên tham gia mạng lưới an toàn tài chính, hợp tác cùng nhau, có thể ban hành một quyết định
- (a) yêu cầu đối với tổ chức được bảo hiểm, bàn giao lại cổ phần và bất kỳ khoản nợ phụ thuộc của tổ chức được bảo hiểm nào trong Công ty; hoặc
 - (b) yêu cầu đối với các tổ chức được bảo hiểm, chỉ định Công ty là người tiếp nhận đối với tổ chức được bảo hiểm.
- (4) Quyết định được thực hiện theo mục (3)(b)
- (a) thành lập Công ty với vai trò là người tiếp nhận duy nhất tài sản của tổ chức được bảo hiểm hoặc một là một phần trong vai trò người tiếp nhận được xác định rõ theo trật tự;
 - (b) trao cho Công ty, với vai trò là người tiếp nhận, quyền đối với tài sản của tổ chức được bảo hiểm, quyền được
 - (i) tham gia vào tổ chức được bảo hiểm và chiếm quyền sở hữu và kiểm soát tài sản và yêu cầu bất kỳ cá nhân nào trong tổ chức đó phải giải trình và trả lại cho Công ty quyền sở hữu và kiểm soát tài sản,
 - (ii) theo khoản mục (iii), bán hoặc nếu không xử lý tài sản bằng việc bán công khai hoặc cá nhân hoặc theo một cách nào khác mà Công ty cho là phù hợp,
 - (iii) bán hoặc nếu không, thanh lý bất kỳ tài sản nào đã được cam kết thanh toán lợi tức đảm bảo cho bất kỳ người nào chấp nhận tiếp nhận nghĩa vụ đã được đảm bảo bởi lợi tức đó
 - (iv) thu xếp việc tiếp nhận bởi bất kỳ cá nhân nào về toàn bộ hay bất kỳ phần nào trong nghĩa vụ thể chế của tổ chức được bảo hiểm
 - (v) tiếp tục tiến hành các hoạt động cho tổ chức được bảo hiểm đến mức độ mà Công ty cho rằng là cần thiết hoặc có ích đối với việc tiếp nhận,
 - (vi) kiện lên toà, bào chữa, thoả hiệp và hoà giải, dưới tên của tổ chức được bảo hiểm, bất kỳ yêu cầu nào từ phía hoặc chống lại tổ chức này,
 - (vii) dưới tên của tổ chức được bảo hiểm, thực hiện tất cả các hành động và thực hiện tất cả các tiếp nhận và các tài liệu khác và vì mục đích đầy, khi cần thiết, sử dụng dấu của tổ chức đó, và
 - (viii) thực hiện tất cả các việc khác có thể cần thiết hoặc liên quan đến việc thực hiện quyền, quyền hạn, đặc quyền, và miễn trừ với tư cách người tiếp nhận; và
 - (c) trao cho Công ty quyền lấy lại từ tất cả các tài sản của tổ chức được bảo hiểm tất cả các chi phí, phí và chi tiêu phù hợp mà Công ty gánh chịu trong việc tiếp nhận, ưu tiên trước tất cả các yêu cầu khác.

Điều 44. Quyền hạn của Công ty trong trường hợp bàn giao lại cổ phần hoặc chỉ định người tiếp nhận

Trong trường hợp một yêu cầu từ phía tổ chức được bảo hiểm được đưa ra

(1) Bàn giao lại cổ phần hoặc nợ phụ thuộc trong Công ty, quyền hạn, nhiệm vụ, chức năng, quyền và đặc quyền của những giám đốc của tổ chức được bảo hiểm và của những nhân viên chịu trách nhiệm quản lý tổ chức này đều bị treo, hoặc

(2) Chỉ định Công ty là cơ quan tiếp nhận, quyền hạn, nhiệm vụ, chức năng, quyền và đặc quyền của những giám đốc của tổ chức được bảo hiểm và của nhân viên chịu trách nhiệm quản lý tổ chức đó đều bị treo liên quan tới những tài sản của tổ chức được bảo hiểm mà Công ty được chỉ định là người tiếp nhận tài sản đó.

và Công ty có thể thực hiện hoặc thi hành các quyền hạn, nhiệm vụ, chức năng, quyền và đặc quyền đó.

Điều 45. Hoãn kiện, vân vân vân.,

Trong trường hợp quyết định được đưa ra để bàn giao lại cổ phần hoặc nợ phụ thuộc trong Công ty hoặc chỉ định Công ty là người tiếp nhận tổ chức được bảo hiểm,

(a) Không một hành động hoặc thủ tục tố tụng dân sự nào khác có thể được bắt đầu hoặc tiếp tục chống lại tổ chức được bảo hiểm hoặc liên quan tới các tài sản của tổ chức này ngoài một quá trình kiện theo Luật phá sản do Công ty tiến hành

(b) Không có tịch biên tài sản, tịch biên tài sản của con nợ hiện do bên thứ ba sở hữu, giao kèo hoặc biện pháp khác thực thi phán quyết của toà án hoặc lệnh chống lại tổ chức được bảo hiểm hoặc tài sản của tổ chức đó có thể được bắt đầu tiến hành hoặc tiếp tục thực hiện;

(c) Không một chủ nợ nào được có những biện pháp chống lại tổ chức được bảo hiểm hoặc tài sản của tổ chức đó;

(d) Không một chủ nợ nào có quyền để set-off đối với tổ chức được bảo hiểm dưới bất kỳ hợp đồng nào, mà để đảm bảo chắc chắn hơn, không tính tới các hợp đồng ký kết với tổ chức tín dụng khác vì mục đích thanh toán hết nợ, xử lý và những dịch vụ tài chính tương tự vì lợi ích của tổ chức được bảo hiểm hoặc có liên hệ với bất kỳ hợp đồng tài chính nào; và

(e) không cá nhân nào có thể chấm dứt hoặc sửa đổi bất kỳ thoả thuận nào với tổ chức được bảo hiểm hoặc yêu cầu thanh toán nhanh chóng dưới bất kỳ sự thoả thuận nào, ngoại trừ đối với hợp đồng tài chính, với tổ chức thành viên liên bang vì một trong lý do sau

(i) tổ chức được bảo hiểm là một tổ chức tín dụng mất khả năng thanh toán,

(ii) vỡ nợ, trước khi quyết định được đưa ra, của tổ chức được bảo hiểm trong tình hình thực hiện nghĩa vụ theo thoả thuận, hoặc

(iii) đưa ra quyết định bàn giao cổ phần hoặc chỉ định Công ty là người tiếp nhận của tổ chức được bảo hiểm.

Điều 46. Các giao dịch tái cơ cấu

Trong trường hợp ban hành quyết định giao cổ phiếu hoặc nợ thứ yếu của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi cho Công ty Bảo hiểm tiền gửi, ngoài những chức năng quyền hạn khác, Công ty Bảo hiểm tiền gửi có thể buộc tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phải thực hiện:

giao dịch hoặc các giao dịch liên quan đến việc bán toàn bộ hoặc một phần các cổ phiếu hoặc nợ thứ yếu của tổ chức thành viên tham gia bảo hiểm tiền gửi;

giao dịch liên quan đến việc hợp nhất tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi;

giao dịch hoặc các giao dịch liên quan đến việc bán hoặc các công việc thanh lý khác của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi đối với một phần hoặc toàn bộ tài sản của tổ chức đó hoặc mua tất cả hoặc một phần trách nhiệm nợ, hoặc cả hai, hoặc

giao dịch hoặc các giao dịch khác nhằm tái cơ cấu lại một phần lớn hoạt động kinh doanh của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

Trong trường hợp ban hành quyết định bổ nhiệm Công ty Bảo hiểm tiền gửi là tổ chức tiếp nhận của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, Công ty Bảo hiểm tiền gửi, với tư cách là tổ chức tiếp nhận, ngoài những chức năng quyền hạn khác, có thể thực hiện

giao dịch hoặc các giao dịch liên quan đến việc bán hoặc các công việc thanh lý khác của tổ chức bảo hiểm tiền gửi với tư cách là tổ chức tiếp nhận toàn bộ hoặc một phần tài sản của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi và một cá nhân khác tiếp nhận một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm nợ của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, hoặc cả hai, hoặc

giao dịch khác hoặc các giao dịch khác nhằm tái cơ cấu lại một phần lớn các hoạt động kinh doanh của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

Công ty Bảo hiểm tiền gửi có thể nộp đơn đề nghị ban hành quyết định bắt đầu thực hiện thủ tục thanh lý theo Luật phá sản đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, nếu Công ty Bảo hiểm tiền gửi thấy rằng giao dịch được đề cập ở Điều này hầu như không được hoàn thành trong vòng 60 ngày sau khi ban hành quyết định giao cổ phiếu và nợ thứ yếu cho Công ty Bảo hiểm tiền gửi hoặc bổ nhiệm Công ty Bảo hiểm tiền gửi là tổ chức tiếp nhận đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi hoặc sau khi hết hạn thời gian gia hạn đối với thời gian quy định ở trên.

[Chú ý khi dự thảo: Cần chú ý xem các điều khoản bổ sung trong Luật quy định việc “bồi thường” cho các cổ đông và chủ các khoản nợ yếu (vd giả sử rằng các cổ phiếu hoặc nợ thứ yếu có giá). Có thể bao gồm trong Luật này hoặc ban hành quy định riêng]

Chương X

Thanh lý tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị mất khả năng thanh toán

Điều 47. Thực hiện các thủ tục phá sản

Trong trường hợp các thành viên mạng lưới an toàn tài chính, sau khi họp bàn, đưa ra quyết định tiến hành thực hiện thanh lý một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị mất khả năng thanh toán, bao gồm tổ chức tín dụng đã bị đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt, Ngân hàng Nhà nước hoặc Công ty Bảo hiểm tiền gửi có thể đệ đơn lên Tòa án có quyền hạn liên quan

yêu cầu bắt đầu thực hiện các thủ tục phá sản đối với tổ chức đó theo Luật phá sản hiện hành được áp dụng đối với các tổ chức tín dụng.

Điều 48 Quyết định bắt đầu thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản

Sau khi tòa án quyết định bắt đầu thực hiện các các thủ tục phá sản theo luật Phá sản hiện được áp dụng đối với các tổ chức tín dụng, theo đơn đề nghị của Ngân hàng Nhà nước hoặc Công ty Bảo hiểm tiền gửi, Tòa án chức năng liên quan sẽ ban hành quyết định bắt đầu thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị mất khả năng thanh toán mà không cần triệu tập hội nghị chủ nợ để xem xét việc áp dụng các biện pháp khôi phục hoặc thông qua các kế hoạch khác để tái cơ cấu tổ chức hoạt động kinh doanh hoặc kế hoạch về việc thanh toán nợ đối với các chủ nợ.

Chương XI

Điều khoản phạt và bồi thường

Điều 49. Cung cấp các thông tin sai lệch

Một cá nhân bị buộc tội là vi phạm pháp luật nếu cá nhân đó chuẩn bị, ký kết, thông qua hoặc đồng tình với bất cứ bản kê khai, bản trình bày, bản thống kê, báo cáo hoặc các tài liệu khác phải nộp cho Công ty Bảo hiểm tiền gửi theo quy định tại Luật này và các quy định, văn bản dưới luật liên quan hoặc đơn xin tham gia bảo hiểm tiền gửi hoặc chính sách bảo hiểm tiền gửi mà có chứa các thông tin sai lệch.

Điều 50. Không cung cấp các báo cáo và các tài liệu các theo yêu cầu

Tất cả các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi và tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, bao gồm Tổng giám đốc (giám đốc) và các phó tổng giám đốc (phó giám đốc) của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi sẽ bị buộc tội là vi phạm pháp luật nếu:

trong khoảng thời gian quy định, không cung cấp hoặc sao lãng việc cung cấp cho Công ty Bảo hiểm tiền gửi các bản kê khai, bản trình bày, bảng thống kê, báo cáo hoặc các tài liệu khác về các công việc của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi cần phải nộp lên Công ty Bảo hiểm tiền gửi theo quy định tại Luật này, và các quy định, văn bản dưới luật liên quan hoặc chính sách bảo hiểm tiền gửi của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, hoặc

trong một khoảng thời gian nhất định, không hoặc sao lãng không trả lời các yêu cầu cung cấp thông tin hoặc giải trình liên quan đến tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi do hoặc thay mặt Công ty Bảo hiểm tiền gửi yêu cầu theo quy định tại Luật này, và các quy định, văn bản dưới luật liên quan hoặc chính sách bảo hiểm tiền gửi của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

Điều 51 Sự không tuân thủ của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi

Các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, hoặc các cá nhân khác, vi phạm điều khoản quy định tại Luật này, và các quy định, văn bản dưới luật liên quan, nếu không có nguyên nhân chính đáng, sẽ bị buộc tội là vi phạm pháp luật.

Nếu một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi hoặc các cá nhân khác không tuân thủ các quy định tại Luật này, và các quy định, văn bản dưới luật liên quan khác hoặc chính sách bảo

hiêm tiền gửi được áp dụng đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi hoặc cá nhân đó, Công ty Bảo hiểm tiền gửi có thể nộp đơn đề nghị tòa án ra lệnh yêu cầu tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi và cá nhân đó phải tuân thủ hoặc cấm tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi và cá nhân đó không được vi phạm các quy định của Luật này và, hoặc theo đề nghị, tòa án có thể ban hành các lệnh tương tự và các lệnh khác mà tòa án cho là cần thiết.